

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 532/2020/HNGĐ – ST

Ngày: 29/9/2020

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Thông

2. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 624/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, về “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 162/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 (xin vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Số 203 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: Số 328 Đường D, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Số 203 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư Huỳnh Thị Phương N – Công ty Luật TNHH H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn K trình bày:

Ông K và bà H chung sống với nhau từ năm 1998, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 6, Quyền số 01/98 ngày 10/4/1998 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống ông K, bà H có một người con chung là Nguyễn Phạm Huy K (nam) – sinh ngày 18/5/2000. Thời gian đầu mới kết hôn, cuộc sống gia đình rất hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây, cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn thường xuyên và lâu dài đã làm mất tình cảm với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không thể hàn gắn được nữa nên ông K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Phạm Thị H.

Trường hợp ly hôn:

- Về con chung: Ông K, bà H có một người con chung tên Nguyễn Phạm Huy K – sinh ngày 18/5/2000 (hiện đã thành niên)

- Về tài sản chung: Ông K, bà H tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Ông H xác định vợ chồng không có nợ chung.

* Bị đơn là bà Phạm Thị H trình bày:

Bà không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn K vì từ lúc kết hôn tới nay, vợ chồng bà chung sống rất hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn hoặc bất đồng ý kiến quan điểm; Bà luôn yêu thương và tôn trọng chồng và cả gia đình cha, mẹ, anh em chồng. Trong quan hệ vợ chồng bà thấy không có bất kỳ lỗi lầm nào, từ việc cư xử, chăm sóc chồng và nuôi dạy con. Chính vì vậy bà không đồng ý ly hôn với ông K để gia đình không bị đổ vỡ, con cái được an tâm học hành, không bị ảnh hưởng tới tâm lý và việc học tập của cháu sau này.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung bà có ý kiến giống như ý kiến của ông K.

* Tại phiên tòa:

- Chủ tọa phiên tòa công bố: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Phạm Thị H là Luật sư Huỳnh Thị Phương N có đơn xin từ chối bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ông K được ly hôn với bà H

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn K, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa và vắng mặt tại phiên tòa; Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả nhưng người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn đúng quy định nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Theo ông K thì nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khoảng 06 năm nay, hai bên đã cố gắng tự hòa giải để hàn gắn, đoàn tụ hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả và thực tế ông K, bà H không chung sống với nhau đã hơn 03 năm nay. Về quan điểm của bà H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, ông K ra ngoài sống riêng hơn 03 năm qua mà bà không hiểu lý do ông K không hài lòng điều gì về gia đình, theo bà được biết thì hiện nay ông K đang có tình cảm với người khác. Vì lý do ly hôn ông K đưa ra không rõ ràng và bà vẫn còn tình cảm với ông K nên bà không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quan hệ hôn nhân thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Việc giữ gìn hạnh phúc trong hôn nhân bắt buộc phải đến từ cả người chồng, người vợ. Ông K, bà H đều thừa nhận đã không chung sống cùng nhau 03 năm nay, mặc dù trong khoảng thời gian đó ông K đôi khi vẫn về nhà để đưa con đi học, đi chơi nhưng đó là tình cảm của một người cha dành cho con chứ đó không phải là tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và cho tới thời điểm trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì ông K vẫn mong muốn yêu cầu xin được ly hôn.

Xét thấy do thời gian xa cách đã lâu, tình cảm vợ chồng giữa ông K, bà H đã phai nhạt, cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc cho cả hai; mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ gắn bó lẫn nhau,

do đó Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 là chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông K được ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông K, bà H có một người con chung tên Nguyễn Phạm Huy K – sinh năm 2000, hiện đã thành niên nên Tòa án không xem xét về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông K, bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông K, bà H khai không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn K chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn K được ly hôn với bà Phạm Thị H.

- Về con chung: Ông K, bà H có một người con chung tên Nguyễn Phạm Huy K (nam) – sinh ngày 18/5/2000, hiện đã thành niên nên Tòa án không xem xét về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông K, bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông K, bà H khai không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn K chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số: AA/2018/0017869 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP -VKSNDTP;
- VSKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Xuân, H.Hóc Môn
(để ghi vào sổ hộ tịch) ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh